|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NQ-HĐND | *Quảng Ngãi, ngày ...... tháng ..... năm 2025* |

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

*Căn cứ* *Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ* *Luật Thú y số 79/2015/QH13;*

*Căn cứ* *Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ* *Luật Thủy sản số18/2017/QH14;*

*Căn cứ* *Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày .... tháng .... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định về mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi quy định tại Điều 6; Điều 7 và điểm b, c khoản 3, Điều 12, Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ sở sản xuất là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật là người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống một hoặc một số bệnh động vật quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ theo phân công, huy động của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trên cơ sở tính chất, quy mô dịch bệnh để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động sau đây: Thống kê; xác nhận thiệt hại do dịch bệnh động vật; Xử lý ổ dịch; lấy mẫu; mổ khám, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; điều tra, xác minh dịch bệnh động vật; bắt, giữ, vận chuyển, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật; Tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng để phòng, chống dịch bệnh động vật; Trực tổ, chốt, trạm để kiểm soát dịch bệnh động vật.

- Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất

1. Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:

a) Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi;

b) Cừu, hươu sao: 55.000 đồng/kg hơi;

c) Lợn: 40.000 đồng/kg hơi;

d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu: 35.000 đồng/kg hơi;

đ) Chim cút: 20.000 đồng/kg hơi;

e) Đà điểu: 50.000 đồng/kg hơi;

g) Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, chim cút, đà điểu): 20.000 đồng/kg.

2. Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản:

a) Tôm hùm giống: 10.000 đồng/con;

b) Tôm giống (tôm thẻ chân trắng, tôm sú) từ giai đoạn hậu ấu trùng Postlarvae 12 trở lên: 10.000.000 đồng/01 triệu con;

c) Cá giống (cá biển, cá tra, cá truyền thống, cá rô phi, cá nước lạnh): 10.000 đồng/kg;

d) Diện tích nuôi tôm sú quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp): 9.000.000 đồng/ha;

đ) Diện tích nuôi tôm sú (bán thâm canh, thâm canh): 12.000.000 đồng/ha;

e) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng: 20.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ 50 - 100 con/m2); 30.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 100 - 250 con/m2); 50.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 250 con/m2);

g) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa: 10.000.000 đồng/ha;

h) Diện tích nuôi cá tra thâm canh: 50.000.000 đồng/ha;

i) Diện tích nuôi cá rô phi thâm canh: 30.000.000 đồng/ha;

k) Cá nước lạnh (tầm, hồi) nuôi thâm canh: 20.000 đồng/kg;

l) Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè: 5.000 đồng/kg;

m) Hải sản nuôi lồng, bè: 10.000 đồng/kg.

**Điều 3. Quy định mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật**

1. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

2. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

**Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa ......, Kỳ họp thứ ......(Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày ..... tháng .... năm 2025./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;  - Vụ Pháp chế Bộ NN và MT;  - Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;  - TTTU, TTHĐND, UBND, cơ quan UBMTTQ Việt Nam tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Các Ban của HĐND tỉnh;  - Đai biểu HĐND tỉnh: - Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;  - Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;  - VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV; - Các Sở: NN và MT, Tài chính, Tư pháp;  - TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Đức Tuy** |